

# DỊCH VỤ ỦY THÁC QUẢN LÝ TÀI KHOẢN, chi tiết tại đây

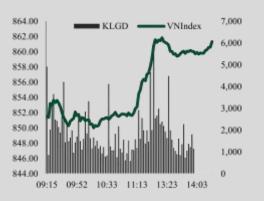
Thứ hai, ngày 06 tháng 07 năm 2020

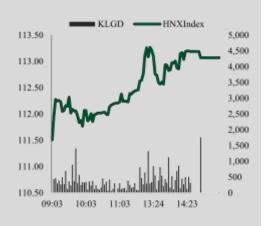
#### TIÊU ĐIỂM

Sắc xanh đã trở lại với cả hai chỉ số trong phiên hôm nay. Lực cầu đã trở lại thị trường, tập trung chủ yếu vào các mã vốn hóa lớn đã giúp các chỉ số ghi nhận mức tăng trung bình trên 1.40% với số mã tăng điểm áp đảo số mã tăng điểm

Thống kê thị trường	HSX	HNX
Index	861.16	113.07
Thay đổi	+1.60%	+1.36%
KLGD (cổ phiếu)	215,091,679	33,347,666
GTGD (tỷ VND)	4,185.20	371.07
Số cổ phiếu tăng giá	251	91
Số cổ phiếu đứng giá	66	68
Số cổ phiếu giảm giá	116	48

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	798.30	+25.50
VN30F2M	789.50	+25.80
VN30F1Q	781.90	+24.50
VN30F2Q	766.80	+22.10





#### SẮC XANH TRỞ LẠI, VN INDEX VƯỢT 860

- Sắc xanh đã trở lại với cả hai chỉ số trong phiên hôm nay. Lực cầu đã trở lại thị trường, tập trung chủ yếu vào các mã vốn hóa lớn đã giúp các chỉ số ghi nhận mức tăng trung bình trên 1.40% với số mã tăng điểm áp đảo số mã tăng điểm, cho thấy tâm lý ổn định của nhà đầu tư sau những phiên giảm điểm sâu liền trước.
- Phiên giao dịch sáng chứng kiến sự giằng co của các chỉ số quanh mốc tham chiếu do lực cầu bắt đáy chưa thể hoàn toàn lấn át lực cung trong. Tuy vậy, đến cuối phiên sáng VN Index đã bắt đầu đi lên thậm chí có nhịp tăng mạnh gần 13 điểm vào cuối phiên sáng. Hầu hết các mã cổ phiếu large cap đều đóng cửa tăng điểm, ấn tượng nhất là đà tăng của các cổ phiếu VHM, VIC, BID, CTG,....

  Thanh khoản không thay đổi quá nhiều so với phiên trước với tổng giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đạt khoảng 4,811 tỷ VNĐ. Kết thúc ngày giao dịch VN Index ghi nhận 251 mã tăng điểm và 116 mã giảm điểm, chỉ số này tăng 13.55 điểm (+1.60%) lên 861.16 điểm, còn HNX dừng tại 113.07 điểm (+1.36%).
- Phiên tăng điểm hôm nay được xem là một tín hiệu khá tích cực sau khi các chỉ số đã giảm khá sâu tuần trước. Dòng tiền được duy trì ổn định đã giúp chỉ số vượt mức 860 điểm trong phiên hôm nay. Sắc xanh vẫn đang chiếm ưu thế trên thị trường nhờ sự luân phiên dẫn dắt của các nhóm ngành và các cổ phiếu vốn hóa lớn. Theo đó, các chỉ báo của chúng tôi vẫn ủng hộ cho xu hướng tăng của chỉ số trong trung và dài hạn.

#### Khuyến nghi

- Các nhịp rung lắc vẫn có thể xảy ra khi VN Index tiếp cận vùng kháng cự 870 880 điểm trước khi mặt bằng giá mới trở nên ổn định hơn.
- Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể tranh thủ giai đoạn tăng giá chung của thị trường để cơ cấu lại danh mục cho hợp lý hơn theo hướng tích lũy các cổ phiếu có triển vọng kinh doanh tích cực trong nửa cuối năm 2020 và hạ tỷ trọng các cổ phiếu đầu cơ không có yếu tố cơ bản.

#### Đánh giá triển vong thi trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

## Một số tin tức đáng chú ý

- Bloomberg: Kinh tế toàn cầu suy thoái như đi thang máy xuống, nhưng hồi phục như thang bộ đi lên. Ông Carmen Reinhart, Kinh tế trưởng Ngân hàng Thế giới, cho biết tại hội nghị Bloomberg Invest Global: "Phục hồi thực sự là ít nhất nền kinh tế phải quay trở lại mức sản lượng trước khi cuộc khủng hoảng bắt đầu. Theo tôi, chúng ta còn lâu mới làm được điều đó!".
- Quý 3/2020, HoSE cắt margin đối với 59 mã chứng khoán. Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HoSE) vừa công bố danh sách 59 mã chứng khoán không được giao dịch ký quỹ trong quý 3/2020. Số lượng dừng cấp margin tăng thêm 8 mã so với quý



# GÓC NHÌN KỸ THUẬT



VN Index duy trì đà tăng, thanh khoản cao hơn so với trung bình các phiên trước, cho tín hiệu hồi phục trong trung hạn. Tuy nhiên, đường giá đang ở band trên của BB20 và chỉ số RSI tiến vào vùng quá mua cho thấy khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trong những phiên sắp tới. Ngưỡng kháng cự tại 900 - 910, ngưỡng hỗ trợ tại 800 - 820.

### Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày







# THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

#### TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ TOP 5 CP LÀM GIẨM CHỈ SỐ

HOSE

(	CP Giá	% thay d	đổi TĐCS	KLGD	Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
V	HM 80,80	0 3.86	2.865	4.33MLN	VCB	82,900	-0.12	-0.106	1.22MLN
V	NM 116,50	2.10	1.192	1.32MLN	BHN	51,400	-2.10	-0.073	3,040
V	IC 91,40	0 1.33	1.157	284,020	PSH	20,200	-6.26	-0.049	1.10MLN
В	SID 40,10	0 2.56	1.147	757,690	VJC	107,700	-0.28	-0.046	318,520
G	AS 72,40	0 2.99	1.146	485,000	BMP	54,200	-3.21	-0.042	96,780

HNX HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD	CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	23,600	2.61	0.948	3.20MLN	VCG	26,700	-2.55	-0.046	48,600
SHB	12,900	0.78	0.131	1.67MLN	IDC	19,400	-1.52	-0.045	3,700
NVB	8,900	2.30	0.078	3.58MLN	VIX	7,200	-2.70	-0.019	272,200
PVS	12,400	2.48	0.072	2.29MLN	DST	5,100	-8.93	-0.016	627,800
DNP	17,000	3.66	0.030	76,400	L14	65,200	-1.81	-0.015	24,800

#### TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE HNX

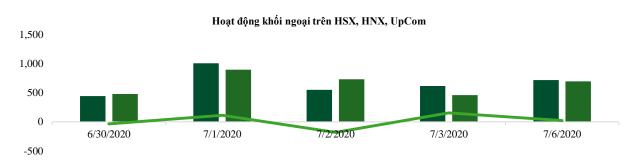
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá	Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
HTN	641.41	19,400	245,720	6.89	TAR	752.50	21,500	687,100	4.88
CCL	367.17	7,730	725,710	6.47	SCI	198.44	16,400	106,000	3.80
PET	806.46	9,650	2,013,770	5.01	DNP	1,700.00	17,000	76,400	3.66
STB	20,832.20	11,550	16,285,280	5.00	HLD	424.00	21,200	254,500	2.91
HAX	508.88	13,900	366,730	4.91	ACB	39,240.60	23,600	3,202,800	2.61

#### TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TẮNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	LNST Q1.2019 (Tỷ VND)	LNST Q1.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi	
1	TPP	0.05	3.05	6000.00%	
2	PGN	0.05	2.16	4220.00%	
3	OGC	6.36	219.67	3353.93%	
4	PGT	0.20	6.40	3100.00%	
5	MHC	-4.82	-126.87	2532.16%	
6	KKC	-0.23	-4.84	2004.35%	
7	DBC	20.06	348.72	1638.38%	
8	TNC	1.43	24.77	1632.17%	
9	SSM	0.09	1.29	1333.33%	
10	API	0.83	11.75	1315.66%	



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG



#### TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

#### TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSI	ŀ
------	---

62,561.25
33,464.20
12,122.33
11,795.77
9,988.33

HNX HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)	Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VNR	20,000	205.12	-	205.12	PVS	12,400	0.11	2,946.47	2,946.36
PMC	52,600	141.99	-	141.99	PGS	14,300	6.80	1,162.20	1,155.40
WCS	225,000	89.60	-	89.60	BVS	9,700	165.85	1,205.59	1,039.74
PLC	16,600	85.80	-	85.80	SHS	12,700	12.70	616.39	603.69
PHP	9,400	79.72	-	79.72	SHB	12,900	-	566.65	566.65

UPCOM UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)	Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
LPB	8,600	5,549.90	-	5,549.90	NTC	190,500	-	2,657.78	2,657.78
MCH	71,000	2,024.40	644.00	1,380.40	ACV	59,400	182.47	1,914.07	1,731.60
VEA	43,900	8,648.48	7,740.96	907.52	QNS	30,700	-	472.78	472.78
BDT	16,800	640.76	-	640.76	BDG	28,000	-	336.00	336.00
BCM	26,800	508.72	-	508.72	PPH	17,900	-	134.25	134.25

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG



### ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu tmhoang@vcbs.com.vn

#### Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường nhminh@vcbs.com.vn

#### Hoàng Tùng Vũ

Chiến lược gia thị trường htvu@vcbs.com.vn